

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2021
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Bùi Hồng Đào.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí -Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13/8/ 2021 về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số:19/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15/9/2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn L1**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 15/10/2001, anh và chị Hà Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn L. Hai bên chung sống hạnh phúc được mấy năm đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống. Năm 2020 chị L đi làm ăn thảnh thoảng về thăm chồng và hai con. Hai bên chính thức ly thân từ năm 2020 cho đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện TS, cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 (hai) con chung là cháu: Hà Quốc KH, sinh ngày 02/9/2003 và Hà Quang Chính KH1, sinh ngày 15/12/2004. Khi ly hôn cháu Hà Quốc KH đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Đối với cháu Hà Quang Chính KH1 nguyện vọng được ở cùng anh nên anh xin được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về chia tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Hà Thị L: Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng chị L đều vắng mặt. Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tại biên bản làm việc ngày 30/8/2021 và ngày 06/9/2021 đối với anh Hà Quốc KH là con trai anh KH; chị L cho biết:

Từ khi lớn lên đã có biết Bố; Mẹ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn L trong cuộc sống hàng ngày Bố; Mẹ có xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn Mẹ phải đi làm ăn lấy tiền nuôi hai con ăn học. Khi Mẹ về, Bố và Mẹ không thương yêu nhau mà ở với hai con, nay Bố xin ly hôn Mẹ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc nhận đơn, thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Bị đơn vắng mặt không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên không tiến hành hòa giải được, nhưng đã được Thẩm phán thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Bị đơn theo khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT xét xử vắng mặt Bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Anh L1 và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng hai bên không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L1 và chị L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L1.

Về con chung: Cháu Hà Quốc KH sinh ngày 02/9/2003 cháu đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Đối với cháu Hà Quang Chính KH1, sinh ngày 15/12/2004 nguyện vọng của cháu ở với anh L1 nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Hà Quang Chính KH1 cho anh L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh L1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí dân sự: Anh L1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Anh Hà Văn L1 có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT cho anh xin ly hôn với chị Hà Thị L, căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TS đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L, tuy nhiên chị L cố ý vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đưa quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L vắng mặt, tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện TS đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TS xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh L1 và chị L trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Ngày 15/10/2001, hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lang, huyện P Yên, tỉnh S L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, Tòa án đã làm rõ hiện vợ chồng anh, chị đã ly thân, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh L1, chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận việc yêu cầu xin ly hôn của anh L1 đối với chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị có 02 (hai) con chung là cháu: Hà Quốc KH, sinh ngày 02/9/2003 và Hà Quang Chính KH1, sinh ngày 15/12/2004. Sau khi ly hôn, anh L1 xin được nuôi cháu Hà Quang Chính KH1 không yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Hà Quốc KH, sinh ngày 02/9/2003. Hiện đã thành niên anh L1 không đề nghị giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L cố ý vắng mặt nên chưa có yêu cầu về những vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi khởi kiện. Do đó, khi chị L có yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh L1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L cố ý vắng mặt nên chưa có yêu cầu về những vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi khởi kiện. Do đó, khi chị L, anh L1 có yêu cầu thì chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Anh L1 là Nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Anh L1; chị L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; 57; khoản 1, 2 Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Văn L1 được ly hôn với chị Hà Thị L.

Về con chung: Cháu Hà Quốc KH, sinh ngày 02/9/2003 đã thành niên không xem xét giải quyết. Giao cháu Hà Quang Chính KH1, sinh ngày 15/12/2004 cho anh Hà Văn L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 10 năm 2021 đến khi thành niên. Chị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh L1 không yêu cầu và chị L vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hà Văn L1 phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L1 đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên Li số: 0003160 ngày 12/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT.

Về quyền kháng cáo: Anh Hà Văn L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Chị Hà Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TS;
- THADS huyện TS;
- UBND xã Tân Lng, huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí